TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu
Ông Nguyễn Văn Sáu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 747/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Minh C, tên gọi khác (Lắc) sinh ngày 19 tháng 02 năm 1993 tại xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 2 tiền án, Bản án số 46/2016/HSPT ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 02/2018/HSST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, Cục C10 Bộ Công an ra Trại ngày 05 tháng 10 năm 2018; tiền sự: Có 2 tiền sự: Ngày 24 tháng 6 năm 2019 bị Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngày 08 tháng 8 năm 2019 bị Công an phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm

giữ ngày 07 tháng 8 năm 2019 sau đó bị tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Ông Hoàng Ngọc A, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố 2 Phú Vinh, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

2. Công ty TNHH QB Milk, có trụ sở tại: Thôn S, xã N, huyện B, tỉnh Quảng, do ông Trần Đình L, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, cư trú tại 71 đường D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình đại diện, ủy quyền cho ông Trần Văn H, chức vụ: Bảo vệ Trang trại bò sữa Công ty TNHHQB , có địa chỉ tại: Thôn S, xã N, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Ông Trần Văn Hoá vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Minh C**,** sinh năm 1996, cư trú tại: 83 Hoàng D, Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

2. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962, cư trú tại: Tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt;

3. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964, cư trú tại: Thôn T, xã T, thành phố Đi, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt;

4. Võ Văn Đ, sinh năm 1965 (bố đẻ bị cáo), cư trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Tại phiên toà vắng bị hại và người được đại diện bị hại uỷ quyền; vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo; Kiểm sát viên đều đề nghị xét xử. Hội đồng xét xử thấy những người vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ vụ án nên vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 19 tháng 7 năm 2019 đến ngày 05 tháng 8 năm 2019, Võ Minh C sinh đã có 04 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bố Trạch và thành phố Đồng Hới với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.140.000 đồng (mười hai triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng), trong đó có 01 lần Võ Minh C thực hiện cùng với Phạm Duy N, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2019, Võ Minh C điều khiển xe mô tô Biển số 73N2-9458 đi từ đường tránh thành phố Đồng Hới về thôn Sao Sa, xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch theo đường bãi rác xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch. Khi đến trước Trang trại bò sữa ở thôn Sao Sa, xã Nam Trạch,

huyện Bố Trạch của Công ty TNHH QB do anh Trần Văn H bảo vệ nên nãy sinh ý định trộm cắp tài sản. Võ Minh C dừng xe trước Trang trại rồi đi bộ tới dãy phòng làm việc để tìm tài sản, thấy dãy phòng có 04 cánh cửa ra vào làm bằng nhôm, kính đã vỡ, không khóa, C tháo và đập dẹp 04 cánh cửa nhôm rồi chở đến bán cho bà Hoàng Thị T làm nghề thu mua phế liệu ở Tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình với giá 250.000. đồng. Sau đó bà T đã bán số cửa nhôm đó cho người khác nên không thu hồi được.

Kết luận định giá số 3126/STC-KLĐG, Ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình Kết luận: Số tài sản trên tại thời điểm bị mất trộm trị giá 4.085.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Lần thứ 02: Khoảng 07 giờ ngày 23 tháng 7 năm 2019, Phạm Duy N chở Võ Minh C bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream của Phạm Duy N đi từ nhà C vào thành phố Đồng Hới theo đường liên thôn Sao Sa, xã Nam Trach, khi đi qua Trang trại bò sữa của Công ty TNHH QB, C nói với N "hôm trước em có tháo mấy bộ cửa trong ni, chắc còn đồ trong đó nữa, hai anh em vô xem có gì lấy không" N đồng ý cùng C đi vào trong trang trại. Cả hai đi vào dãy phòng làm việc, C lấy 01 ghế kim loại màu xám, Ninh lấy 01 bàn kéo bằng sắt và lấy được 50 kg sắt các loại. N chở C cùng tài sản trộm được đưa đến điểm thu mua phế liệu của ông Nguyễn Hữu T, ở thôn T, xã T, thành phố Đ và bán cho ông T với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Số tiền bán tài sản trộm cắp được C và N tiêu xài chung hết. Số tài sản trên ông Nguyễn Hữu T đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được.

Kết luận định giá số 3126/STC-KLĐG, Ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình Kết luận: Số tài sản trên tại thời điểm bị mất trộm trị giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Lần thứ 03: Khoảng 11 giờ ngày 24 tháng 7 năm 2019, Võ Minh C điều khiển xe mô tô Biển số 73N2-9458 đi từ đường tránh thành phố Đồng Hới về thôn Sao Sa, xã Nam Trạch theo đường bãi rác xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch. Khi đến trước Trang trại bò sữa của Công ty TNHH QB, C nãy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô vào trong sân trang trại. C đi vào dãy phòng lấy 03 bàn làm việc, bẻ lấy các khung sắt, tháo 02 cánh cửa và 04 cửa sổ được làm bằng nhôm kính, lấy phần khung nhôm. Võ Minh C chở số tài sản trộm được vào thành phố Đồng Hới, khi đến ngã ba Bắc Lý thì gặp và bán cho một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người mua số tài sản trên.

Kết luận định giá số 3126/STC-KLĐG, Ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình Kết luận: Số tài sản trên tại thời điểm bị mất trộm trị giá 4.125.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Lần thứ 04: Khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2019, Võ Minh C điều khiển xe mô tô Biển số 73N2-9458 đi qua đường Tây Sơn, Tổ dân phố 11, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới thấy quán nhậu J của anh Hoàng Ngọc A đã đóng cửa và có một khoảng trống ở phía trước được che bằng một chậu nhựa nên nảy sinh ý định trộm cắp. C dừng xe mô tô bên đường, đi tới trước quán, dùng tay tháo chậu nhựa và luồn người vào lấy dao cắt đứt ống dẫn nối bình ga với 05 bếp nấu, lấy trộm 01 bình ga, 05 bếp nấu bằng ga, 09 cái chảo và 03 cái nồi rồi đưa 01 bình ga, 05 bếp nấu bằng ga đến bán cho chị Lê Minh C ở Tổ dân phố 5, phường N, thành phố Đ với giá 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi ngàn đồng); đưa 09 cái chảo và 03 cái nồi đến bán cho bà Hoàng Thị T, ở Tổ dân phố 6, phường B, thành phố Đồng H với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tiếp đến khoảng 23 giờ cùng ngày 05 tháng 8 năm 2019, Võ Minh C điều khiển xe mô tô biển số 73 N2- 9458 quay lại quán nhậu J ở đường T, phường N, thành phố Đ, rồi đi vào phòng bếp rồi lấy trộm 01 lò vi sóng và 01 nồi nấu nước bằng điện chở về nhà cất giấu. C chưa kịp đưa đi tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ.

Kết luận định giá số 3081/STC-KLĐG, Ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Quảng Bình Kết luận: Số tài sản trên tại thời điểm bị mất trộm trị giá 3.130.000 đồng (Ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Đối với Phạm Duy N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng Phạm Duy N không có mặt tại địa phương, không xác định được hiện nay N đang ở đâu, làm gì. Hành vi trộm cắp của Phạm Duy N thể hiện từ lời khai của Võ Minh C cùng đồng phạm trong 01 lần trộm cắp tài sản có giá trị 800.000 (tám trăm nghìn đồng) nên chưa đủ căn cứ khởi tố bị can. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Phạm Duy N và tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu, khi có căn cứ sẽ xử lý theo pháp luật.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, Anh Hoàng Ngọc A xin nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại;

Anh Trần Văn H, người được người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH QB uỷ quyền tham gia giải quyết vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 17.120.000 đồng;

Bà Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000 đồng;

Chị Lê Minh C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 360.000 đồng.

Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm:

09 cái chảo bằng kim loại, có đường kính từ 26cm đến 50cm, có tay cầm đã qua sử dụng.

03 cái nồi bằng kim loại, có đường kính từ 22cm đến 27cm, đã qua sử dụng.

05 cái bếp nấu ăn (sử dụng ga) bằng kim loại, có dạng tròn, đường kính lớn nhất từ 31,5cm đường kính nhỏ nhất 23cm, chiều cao 14,5 cm, có ống dẫn ga bằng kim loại. Bếp đã qua sử dụng, có màu nâu, bề mặt có dính nhiều chất bẩn.

01 bình ga nhãn hiệu PETROLIMEX màu xanh loại 13,7kg, số sirial: 039718, đã qua sử dụng.

01 lò vi sóng nhãn hiệu SANYO màu ghi, kích thước (30x43x55) cm, đã qua sử dụng.

01 nồi điện nấu nước bằng kim loại, hình trụ, có đường kính 35 cm, cao 68 cm, có 03 chân trụ và dây dẫn điện, đã qua sử dụng.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, số IMEI 1: 35206095602028, số IMEI 2, đã qua sử dụng.

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển số 73N2- 9458, số khung RLHHC09026Y384114, số máy HC09E -63884173, xe đã qua sử dụng. Xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, ở thôn Đ, xã N, là mẹ đẻ của Võ Minh C, hiện tại bà N đang xuất khẩu lao động tại Macao, Trung Quốc, trước khi đi giao xe cho chồng là ông Võ Văn Đ quản lý. Võ Minh C mượn xe của ông Đ (bố đẻ) làm phương tiện đi lại, ông Đ không biết C sử dụng xe trên làm phương tiện đi lại trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 275/ VKS-P3 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Võ Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Võ Minh C khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất. Đề nghị trả lại xe mô tô cho bố bị cáo.

Ông Võ Văn Đ đề nghị xem xét cho ông được nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển số 73N2- 9458, thuộc sở hữu của vợ ông là bà Nguyễn Thị N, giao xe cho ông quản lý. Võ Minh C mượn xe làm phương tiện đi lại, ông không biết Võ Minh C sử dụng xe làm phương tiện đi lại trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà Bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000 đồng;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố xét xử sơ thẩm vụ án khẳng định Cáo trạng số 275/ VKS-P3 ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Võ Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định của điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Minh C mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường các thiệt hại cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đề nghị trả lại số tài sản đang thu giữ được xác định của ông Hoàng Ngọc A cho ông Hoàng Ngọc A.

Đề nghị trả lại xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển số 73N2-9458, số khung RLHHC09026Y384114, số máy HC09E -63884173, thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N cho ông Võ Văn Đ quản lý. Vì ông Đàm không biết Võ Minh C sử dụng xe mô tô nói trên làm phương tiện đi lại trộm cắp tài sản.

Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, số IMEI 1: 35206095602028, số IMEI 2, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Minh C để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo đối với bị hại, khi xử lý nếu không còn giá trị sử dụng thì trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Về tội danh "Trộm cắp tài sản" và khung hình phạt theo truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Võ Minh C.

Theo lời khai thừa nhận hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Võ Minh C tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Lời khai nhận của bị cáo đã 4 lần trộm cắp tài sản, trong đó có 3 lần trộm

cắp tài sản của Công ty TNHH QB được Hội đồng định giá tài sản kết luận tổng trị giá 9.010.000 đồng và 01 lần trộm cắp tài sản của ông Hoàng Ngọc A trị giá 3.130.000 đồng; phù hợp với lời khai của các người bị hại, phù hợp với các tài sản là vật chứng vụ án được thu hồi; phù hợp với lời khai của các người đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có đưa đến bán, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh C có đủ yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản". Theo tổng giá trị tài sản trộm cắp được định giá 12.140.000 đồng và tình tiết bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm", Cáo trạng của Viện kiểm sát và Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toàn đề nghị xét xử bị cáo Võ Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định của điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Về hình phạt đối với bị cáo Võ Minh C:

Bị cáo Võ Minh C bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, có hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền về tài sản của các bị hại, vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây tâm lý hoang mang, bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng "Phạm tội 2 lần trở lên" của điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần phải được xử phạt mức án nghiêm khắc đủ tác dụng trừng trị riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng này.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ của điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, theo đó để Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo mức án thoả đáng được quy định trong khung hình phạt của khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà.

Xét hoàn cảnh hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại và trả lại tiền cho các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với bị cáo Võ Minh C.

Trong quá trình điều tra, người được đại diện bị hại Công ty TNHH QB yêu cầu buộc bị cáo Võ Minh C bồi thường thiệt hại cho Công ty QB Milk số tiền 17.120.000 đồng theo kê khai. Theo yêu cầu của TNHH QB, Hội đồng xét xử thấy: Thiệt hại của Công ty TNHH QB do hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh C gây ra được Cơ quan chức năng định giá 9.010.000 đồng, theo số tiền này để các cơ quan tiến hành tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, do đó

chỉ có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH QB số tiền 9.010.000 đồng theo kết luận định giá của Cơ quan chuyên môn.

Trong quá trình điều tra, ông Hoàng Ngọc A chỉ yêu cầu được nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, tại phiên toà ông Hoàng Ngọc A vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét trả lại tài sản đang tạm giữ cho ông Hoàng Ngọc A.

Các tài sản trộm cắp của ông Hoàng Ngọc A, Võ Minh C đưa đến bán cho bà Hoàng Thị T và chị Lê Minh C, quá trình điều tra và xét xử thấy bà Hoàng Thị T và chị Lê Minh C khi mua tài sản không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có, trong quá trình điều tra bà Hoàng Thị T và chị Lê Minh C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua tài sản mang bán hiện đã bị Cơ quan điều tra thu hồi để trả lại cho bị hại Hoàng Ngọc A nhưng tại phiên toà bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000 đồng nên Hội đồng xét xử chỉ buộc bị cáo phải trả lại cho chị Lê Minh C số tiền 360.000 đồng.

Đối với Phạm Duy N, sau thời gian tiến hành xác minh, triệu tập làm việc, thấy Phạm Duy N chỉ có 01 lần cùng Võ Minh C trộm cắp tài sản có giá trị 800.000 (tám trăm nghìn đồng) nên ngày 14 tháng 11 năm 2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Phạn Duy Ninh. (Theo Thông báo số 1121/TB-VPHC ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình).

[4]. Về xử lý tang vật vụ án:

Các tài sản hiện đang tạm giữ được xác định do bị cáo Võ Minh C lấy trộm của ông Hoàng Ngọc A, theo yêu cầu của ông Hoàng Ngọc A, Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại các tài sản đã được thu hồi cho ông Hoàng Ngọc A theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển số 73N2-9458, số khung RLHHC09026Y384114, số máy HC09E -63884173, quá trình điều tra và xét xử xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị N, bà N giao cho ông Võ Văn Đ quản lý. Ông Võ Văn Đ không biết Võ Minh C sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi lại trộm cắp tài sản nên trả lại xe mô tô đang bị tạm giữ cho ông Võ Văn Đ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, số IMEI 1: 35206095602028, số IMEI 2, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Minh C, kết quả điều tra, xét xử thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên được tạm giữ để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo đối với bị hại, khi xử lý nếu không còn giá trị sử dụng thì trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Võ Minh C:

Bị cáo Võ Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo số tiền phải bồi thường thiệt hại cho bị hại và số tiền phải bồi hoàn cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[6]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Võ Minh C, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Minh C.

Xử phạt bị cáo **Võ Minh C 36** (ba mươi sáu) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07 tháng 8 năm 2019 sau đó bị tạm giam.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Võ Minh C theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trả lại tài sản cho người có quyền lợi liên quan đối với bị cáo Võ Minh C.

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Võ Minh C phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHHQBMilk số tiền 9.010.000 đồng;

Buộc bị cáo Võ Minh C phải trả lại cho chị Lê Minh C số tiền 360.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Trả lại cho ông Hoàng Ngọc A các tài sản hiện đang tạm giữ gồm:

09 cái chảo bằng kim loại, có đường kính từ 26cm đến 50cm, có tay cầm đã qua sử dụng.

03 cái nồi bằng kim loại, có đường kính từ 22cm đến 27cm, đã qua sử dụng.

05 cái bếp nấu ăn (sử dụng ga) bằng kim loại, có dạng tròn, đường kính lớn nhất từ 31,5cm đường kính nhỏ nhất 23cm, chiều cao 14,5 cm, có ống dẫn ga bằng kim loại. Bếp đã qua sử dụng, có màu nâu, bề mặt có dính nhiều chất bẩn.

01 bình ga nhãn hiệu PETROLIMEX màu xanh loại 13,7kg, số sirial: 039718, đã qua sử dụng.

01 lò vi sóng nhãn hiệu SANYO màu ghi, kích thước (30x43x55) cm, đã qua sử dụng.

01 nồi điện nấu nước bằng kim loại, hình trụ, có đường kính 35 cm, cao 68 cm, có 03 chân trụ và dây dẫn điện, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Võ Văn Đ quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, Biển số 73N2- 9458, số khung RLHHC09026Y384114, số máy HC09E -63884173, xe đã qua sử dụng, mang tên bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, ở thôn Đ, xã N, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen, số IMEI 1: 35206095602028, số IMEI 2, đã qua sử dụng thu giữ của Võ Minh C để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của bị cáo đối với bị hại, khi xử lý nếu không còn giá trị sử dụng thì trả lại cho bị cáo.

Tình trạng các tài sản nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2019 giữa cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

5. Về án phí vụ án đối với bị cáo Võ Minh C.

Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 3, 21, 23, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Minh C phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và phải nộp 468.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

"Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015".

Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự".

6. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo; người bị hại; các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bị cáo Võ Minh C, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (20 tháng 11 năm 2019);

Bị hại, người được đại diện bị hại uỷ quyền; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm.

Để yêu cầu xét xử phúc thẩm vụ án.

Nơi nhận:
- VKS ND tỉnh Q Bình;
- Bị cáo Võ Minh C;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Viện KS ND cấp cao tại ĐN;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CAQB;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HLPL);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Việt